

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HS-PT

Ngày: 20/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quân

Ông Mai Nam Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXXPT-HS ngày 21/5/2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T - sinh năm 1981; CCCD số: 038081004394; nơi cư trú: tổ dân phố X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy M và bà Lê Thị L; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; có 02 con: con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024 đến ngày 06/12/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2. Lê Văn K - sinh năm 2000; CCCD số 038200015687; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2; vợ là Lê Thị H3, sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2023; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024 đến ngày 20/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian từ ngày 07/10/2024 đến 24/10/2024, Lê Văn T, sinh năm 1981; Nguyễn Bá L1, sinh năm 1974; Nguyễn Bá T1, sinh năm 1984 cùng trú tại tổ X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa và Lê Văn H4, sinh năm 1986, trú

tại tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, lợi dụng lúc trời tối đêm khuya các đối tượng đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp chó của người dân thả rông trên địa bàn thị xã N; sau đó, tập kết tại khu vực chân núi thuộc tổ dân phố S, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa rồi bán lại cho Lê Văn K, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa như đã thỏa thuận trước đó, cụ thể hành vi phạm tội như sau:

- Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 07/10/2024, Lê Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Bá L1 đi trộm cắp chó; sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo L1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc các phường N, X, B rồi lần lượt bắt trộm 04 con chó gồm: 01 con chó cái, màu vàng của gia đình anh Lê Ngọc Q, sinh năm 1980, trú tại tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó cái, màu đen xám của gia đình chị Trịnh Thị Y, sinh năm 1965, trú tại tổ dân phố S, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó cái, màu xám của gia đình chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố T, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu vàng của gia đình Nguyễn Bá T3, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố X, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, T gọi điện và bán cho Lê Văn K với số tiền 3.300.000 đồng; K mang bán cho Lê Công T4, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa lấy số tiền 3.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã N, kết luận: Con chó cái, màu vàng nặng 15kg của gia đình anh Lê Ngọc Q có giá trị 1.200.000 đồng; con chó cái, màu đen xám nặng 15kg của gia đình chị Trịnh Thị Y có giá trị 1.200.000 đồng; con chó cái, màu xám nặng 18,5kg của gia đình Nguyễn Thị T2 có giá trị là 1.480.000 đồng; 01 con chó đực, màu vàng nặng 20kg của gia đình anh Nguyễn Bá T3 có giá trị là 1.600.000 đồng, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 5.480.000 đồng.

- Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 09/10/2024, Lê Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Bá L1 đi trộm cắp chó; sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo L1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc các xã H, Đ, phường H rồi lần lượt bắt trộm 03 con chó gồm: 01 con chó cái, màu vàng của chị Lê Thị H5, sinh năm 1984, trú tại thôn T, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn T, phường N); 01 con chó cái, màu vàng của gia đình anh Lê Thế T5, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã Đ, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó cái, màu trắng của gia đình anh Chu Vũ S, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó, cả hai bán cho Lê Văn K với số tiền 1.500.000 đồng. Cũng trong thời gian này Nguyễn Bá T1 gọi điện thoại cho Lê Văn H4 để rủ đi trộm cắp chó; sau đó, H4 điều khiển xe mô tô chở theo T1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường B, T, rồi lần lượt bắt trộm 02 con chó gồm: 01 con chó đực, màu trắng của gia đình anh Nguyễn Duy B, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố Đ, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, lông màu vàng của gia đình chị Lê Thị H6, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Đ, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, cả hai bán cho Lê Văn K với số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi mua được chó nêu trên thì K đem 04 con chó cho Lê Công D, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố

H, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa lấy số tiền 3.150.000 đồng và bán 01 con chó cho T4 lấy số tiền 300.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã N, kết luận: Con chó cái, màu vàng nặng 17kg của gia đình chị Lê Thị H5 có giá trị là 1.360.000 đồng; con chó cái, màu vàng nặng 10kg của gia đình anh Lê Thế T5 có giá trị 800.000 đồng; 01 con chó cái, màu trắng nặng 15kg của gia đình anh Chu Văn S1 có giá trị 1.200.000 đồng, tổng giá trị tài sản Nguyễn Bá L1, Nguyễn Bá T1 trộm cắp trong ngày 09/10/2024 là 3.360.000 đồng; con chó đực, màu trắng nặng 15kg của gia đình anh Nguyễn Duy B là 1.200.000 đồng; 01 con chó đực, lông màu vàng nặng 20kg của gia đình chị Lê Thị H6 có giá trị 1.600.000 đồng, tổng giá trị tài sản Nguyễn Bá T1, Lê Văn H4 trộm cắp trong ngày 09/10/2024 là 2.800.000 đồng.

- Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 12/10/2024, Lê Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Bá L1 để đi trộm cắp chó; sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo L1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường T, X, N rồi lần lượt bắt trộm 03 con chó gồm: 01 con chó đực, màu đen xám của gia đình chị Trần Thị X, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố Đ, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó cái, màu xám của gia đình chị Lô Thị H7, sinh năm 1988 trú tại tổ dân phố S, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu vàng của gia đình anh Lê Văn V, sinh năm 1994, trú tại tổ dân phố X, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, bán cho Lê Văn K với số tiền 1.900.000 đồng. Cũng trong thời gian này Lê Văn H4 gọi điện thoại cho Nguyễn Bá T1 để rủ đi trộm cắp chó; sau đó, H4 điều khiển xe mô tô chở theo T1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường T, rồi lần lượt bắt trộm 02 con chó gồm: 01 con chó đực, màu vàng của gia đình anh Trần Khắc H8, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó cái, màu vàng của gia đình anh Lê Thế P, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, bán cho Lê Văn K với số tiền 1.300.000 đồng. Toàn bộ số chó đã mua trên K đã bán cho D để lấy số tiền 4.420.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã N: Con chó đực, màu đen xám, nặng 30kg của gia đình chị Trần Thị X có giá trị là 2.400.000 đồng; con chó cái, màu xám, nặng 15kg của gia đình Lô Thị H7 có giá trị là 1.200.000 đồng; con chó đực, màu vàng nặng 15kg của gia đình anh Lê Văn V có giá trị 1.200.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn T, Nguyễn Bá L1 trộm cắp trong ngày 12/10/2024 là 4.800.000 đồng; con chó đực, màu vàng, nặng 15 kg của gia đình anh Trần Khắc H8 có giá trị 1.200.000 đồng; con chó cái, màu vàng nặng 17kg của gia đình anh Lê Thế P có giá trị 1.360.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn H4, Nguyễn Bá T1 trộm cắp trong ngày 12/10/2024 là 2.560.000 đồng.

- Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/10/2024, Lê Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Bá L1 để đi trộm cắp chó; sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo L1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường T, M rồi lần lượt bắt trộm 03 con chó gồm: 01 con chó đực, màu vàng của gia đình

chị Nguyễn Thị T6, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu xám đen của gia đình anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố K, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu đen của gia đình ông Lê Tư N, sinh năm 1953, trú tại tổ dân phố K, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, bán cho Lê Văn K với số tiền 2.200.000 đồng. Cũng trong thời gian này Lê Văn H4 gọi điện thoại cho Nguyễn Bá T1 để rủ đi trộm cắp chó; sau đó, H4 điều khiển xe mô tô chở theo T1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường B rồi lần lượt bắt trộm 02 con chó gồm: 01 con chó cái, màu nâu của gia đình Phạm Văn T7, sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố T, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó cái, màu đen của gia đình anh Lê Văn T8, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố Y, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, cả hai bán cho Lê Văn K với số tiền 1.600.000 đồng. Toàn bộ số chó đã mua trên K bán cho D lấy số tiền 4.900.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã N kết luận: Con chó đực, màu vàng nặng 15kg của gia đình chị Nguyễn Thị T6 có giá trị là 1.200.000 đồng; con chó đực, màu xám đen nặng 22kg của anh Nguyễn Văn Đ có giá trị là 1.760.000 đồng; con chó đực, màu đen nặng 25kg của gia đình ông Lê Tư N có giá trị là 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn T, Nguyễn Bá L1 trộm cắp trong ngày 13/10/2024 có tổng giá trị 4.960.000 đồng; con chó cái, màu nâu nặng 15kg của gia đình anh Phạm Văn T7 có giá trị 1.200.000 đồng; con chó cái, màu đen nặng 20kg của gia đình anh Lê Văn T8 có giá trị là 1.600.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn H4, Nguyễn Bá T1 trộm cắp trong ngày 13/10/2024 có tổng giá trị có tổng giá trị là 2.800.000 đồng.

- Vào khoảng 23 giờ 40 phút ngày 15/10/2024, Lê Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Bá L1 để đi trộm cắp chó; sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo L1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường N, B, Xuân L2 rồi lần lượt bắt trộm 03 con chó gồm: 01 con chó đực màu xám của gia đình anh Vũ Đình H9, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố N, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu đen của gia đình anh Nguyễn Ngọc N1, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố T, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu khoang trắng của gia đình chị Nguyễn Thị L3, sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố S, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, cả hai bán cho K với số tiền 2.200.000 đồng, K mang về bán cho D lấy số tiền 2.800.000 đồng

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã N: Con chó đực màu xám, nặng 20kg của gia đình anh Vũ Đình H9 có giá trị là 1.600.000 đồng; 01 con chó đực, màu đen nặng 16kg của gia đình Nguyễn Ngọc N1 có giá trị là 1.280.000 đồng; 01 con chó đực, màu khoang trắng nặng 23kg của gia đình chị Nguyễn Thị L3 có giá trị là 1.840.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn T, Nguyễn Bá L1 trộm cắp trong ngày 15/10/2024 là 4.720.000 đồng.

- Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/10/2024, Lê Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Bá L1 để đi trộm cắp chó; sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo L1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường H,

B, N rồi lần lượt bắt trộm 03 con chó gồm: 01 con chó đực, màu trắng nặng 15kg của gia đình chị Nguyễn Thị H10, sinh năm 1982, trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó giống đực, màu đen nặng 15kg của gia đình anh Phạm Trung N2, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố T, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó giống cái, màu vàng, nặng 20kg của anh Cao Đăng T9, sinh năm 1998, trú tại tổ dân phố T, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, cả hai bán cho Lê Văn K với số tiền 2.200.000 đồng. Cũng trong thời gian này Lê Văn H4 gọi điện thoại cho Nguyễn Bá T1 để rủ đi trộm cắp chó; sau đó, H4 điều khiển xe mô tô chở theo T1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường X, H rồi lần lượt bắt trộm 02 con chó gồm: 01 con chó cái, màu vàng xám của gia đình chị Lê Thị T17, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố V, X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu đen của gia đình chị Nguyễn Thị B1, sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố L, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, cả hai mang bán cho Lê Văn K với số tiền 1.300.000 đồng. Toàn bộ số chó đã mua K đã bán cho D lấy số tiền 4.500.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND thị xã N, kết luận: Con chó giống đực, màu trắng nặng khoảng 15 kg của gia đình chị Nguyễn Thị H10 có giá trị 1.200.000 đồng; con chó đực, màu đen nặng 15kg của gia đình anh Phạm Trung N2 có giá trị là 1.200.000 đồng; 01 con chó cái, màu vàng nặng 20kg của gia đình anh Cao Đăng T9 có giá trị là 1.600.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn T, Nguyễn Bá L1 trộm cắp trong ngày 17/10/2024 là 4.000.000 đồng; con chó cái, màu vàng xám nặng khoảng 15kg của gia đình chị Lê Thị T17 có giá trị 1.200.000 đồng; con chó đực, màu đen nặng khoảng 13kg của gia đình chị Nguyễn Thị B1 có giá trị là 1.040.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn H4, Nguyễn Bá T1 trộm cắp trong ngày 17/10/2024 có tổng giá trị là 2.240.000 đồng.

- Vào tối ngày 22/10/2024, Lê Văn T gọi điện thoại cho Nguyễn Bá L1 để đi trộm cắp chó; sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo L1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường H, B, Định H11 rồi lần lượt bắt trộm 05 con chó gồm: 01 con chó cái, màu đen nặng 27kg của gia đình chị Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1974 trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó cái, màu xám của gia đình anh Phạm Thị H12, sinh năm 1975 trú tại tổ dân phố P, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu đen của gia đình ông Phan Văn T10, sinh năm 1954 trú tại thôn H, xã Đ, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu vàng nâu của gia đình anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó giống cái, màu vàng của gia đình anh Nguyễn Văn T11, sinh năm 1970 trú tại tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; sau đó, cả hai mang bán cho Lê Văn K với số tiền 4.400.000 đồng, K tiếp tục bán cho D lấy số tiền 5.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 96/KLĐGTS ngày 19/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã N, kết luận: Con chó đực, màu đen khối lượng 15kg của gia đình ông Phan Văn T10 có giá trị

1.200.000 đồng; 01 con chó giống đực, màu vàng nâu khối lượng 15kg của gia đình anh Nguyễn Văn Đ1 có giá trị 1.200.000 đồng; 01 con chó giống cái, màu đen khối lượng 27kg của gia đình chị Nguyễn Thị Y1 có giá trị 2.160.000 đồng; 01 con chó giống cái, màu xám khối lượng 18kg của gia đình anh Phạm Thị H12 có giá trị 1.440.000 đồng; 01 con chó giống cái, màu vàng khối lượng 17kg của gia đình anh Nguyễn Văn T11 có giá trị là 1.360.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn T, Nguyễn Bá L1 đã trộm cắp là 7.360.000 đồng.

- Vào rạng sáng ngày 24/10/2024, Lê Văn T gọi điện thoại cho L1 để rủ đi trộm cắp chó; sau đó, T điều khiển xe mô tô chở theo L1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường X, Hải T12 và xã H rồi lần lượt bắt trộm 03 con chó gồm: 01 con chó đực, màu đen vàng của gia đình anh Lê Thế B2, sinh năm 1981 trú tại tổ dân phố S, phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu trắng của gia đình anh Lê Đình K1, sinh năm 1980 trú tại thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu nâu đen của gia đình chị Lê Thị T13, sinh năm 1982 trú tại tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Cũng trong thời gian này Nguyễn Bá T1 gọi điện thoại cho Lê Văn H4 để rủ đi trộm cắp chó; sau đó, H4 điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Bá T1, cả hai đi dọc các tuyến đường dân sinh qua các khu dân cư thuộc phường X, T, H, xã H rồi lần lượt bắt trộm 04 con chó gồm: 01 con chó đực, màu vàng của gia đình anh Nguyễn Văn H13, sinh năm 1966 trú tại phường X, N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu vàng đen của gia đình chị Vũ Thị X1, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố T, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó cái, màu nâu vàng của gia đình chị Lê Thị M1, sinh năm 1977 trú tại xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; 01 con chó đực, màu nâu đen của gia đình anh Lê Văn T14, sinh năm 1985 trú tại tiểu khu C, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày tại khu vực chân núi thuộc tổ dân phố S, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, khi Lê Văn T, Nguyễn Bá L1, Lê Văn H4 và Nguyễn Bá T1 đang bán chó cho Lê Văn K thì bị Tổ công tác Công an thị xã N phát hiện và lập biên bản vụ việc, thu giữ các vật chứng có liên quan để phục vụ công tác điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KLĐGTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã N kết luận: Con chó đực, màu đen vàng khối lượng 11kg của gia đình Lê Thế B2 có giá 880.000 đồng; con chó đực, màu trắng nặng 15kg của gia đình anh Lê Đình K1 có giá 1.200.000 đồng; con chó đực, màu nâu đen nặng 21,5kg của gia đình chị Lê Thị T13 có giá 1.720.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn T, Nguyễn Bá L1 trộm cắp trong ngày 24/10/2024 là 3.800.000 đồng; con chó đực, màu vàng nặng 16,5kg của gia đình anh Nguyễn Văn H13 có giá 1.320.000 đồng; con chó đực, màu vàng đen nặng 18kg của gia đình chị Vũ Thị X1 có giá 1.440.000 đồng; con chó cái, màu nâu vàng nặng 13,5kg của gia đình chị Lê Thị M1 có giá 1.080.000 đồng; con chó đực, màu nâu đen nặng 16,5kg của gia đình anh Lê Văn T14 có giá 1.320.000 đồng, tổng giá trị tài sản Lê Văn H4, Nguyễn Bá T1 trộm cắp được trong ngày 24/10/2024 là 5.160.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Bá L1 đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp được 27 con chó với giá trị tài sản là 38.480.000 đồng; Bị cáo Nguyễn

Bá T1 và Lê Văn H4 đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp được 12 con chó với giá trị tài sản là 15.560.000 đồng; Lê Văn K không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng đã thỏa thuận hứa hẹn với 08 lần mua 39 con chó với giá trị tài sản là 54.040.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu lời từ việc bán chó các bị cáo chia đôi và sử dụng cho việc tiêu xài cá nhân hết.

Về công cụ, phương tiện phạm tội: Quá trình điều tra xác định các bị cáo chuẩn bị từ trước trong đó, Lê Văn T, Lê Văn H4 chuẩn bị xe mô tô BKS 36B4-819.11 và BKS 36B8-246.74, bì xác rắn; còn Nguyễn Bá L1, Nguyễn Bá T1 chuẩn bị thanh sắt gắn dây kim loại làm thông lọng, bawng dính màu đen, lồng sắt.

Quá trình điều tra, các bị cáo Lê Văn T, H4, L1 và Nguyễn Bá T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chó của bản thân như đã nêu ở trên và thừa nhận đã bàn bạc, thỏa thuận với K về việc bán chó cho K; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với Lê Công D và Lê Công T4 khi mua chó của Lê Văn K không biết đó là chó trộm cắp nên hành vi của D và T4 không phạm tội.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra còn xác định Lê Văn K và Lê Văn H4 còn có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Công an thị xã N xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các đồ vật, vật chứng sau:

- Tạm giữ của Lê Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen đỏ, BKS: 36B4 - 819.11; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 093828 mang tên Lê Văn T; 01 bì xác rắn màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, màu đen, số Imei 1: 970101601911003, số Imei 2: 970102601911001, bên trong lắp sim số 0778535294 trên sim có dãy số 8401180512155566GD.

- Tạm giữ của Nguyễn Bá L1: 01 lồng đựng chó bằng sắt, đã qua sử dụng; 01 thanh sắt phi 6, dài 1,14 mét, một đầu được gấp đôi thanh sắt dài khoảng 15cm, quấn băng dính màu đen, một đầu được nối với dây phanh xe đạp bằng kim loại màu trắng quấn làm thông lọng, đã qua sử dụng; 01 cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 điện thoại Oppo A520, màu trắng xanh có lắp số sim 0356.345.764 đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Lê Văn H4: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu sơn: Xám - cam - đen, BKS: 36B8 - 246.74, đã qua sử dụng, chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Văn H4; 01 bì xác rắn, màu trắng, nhãn hiệu “Đạm Phú Mỹ”, đã qua sử dụng; 01 cuộn băng dính màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ; 01 điện thoại Iphone 6S Plus, 32GB màu vàng, có số Imei 1: 355734074564589, bên trong lắp sim số: 0961839757 trên sim có dòng chữ số: 8984048000913569286 máy đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Bá T1: 01 thanh sắt phi 6, dài 1,1 mét, một đầu

được gấp đôi thanh sắt dài khoảng 10cm, quần băng dính màu đen và dây dù màu xanh, một đầu được nối với dây phanh xe đạp bằng kim loại màu trắng quần làm thong lọng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, màn hình bị khoá, không mở được, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM ngân hàng S3, số tài khoản 030072404153 mang tên Nguyễn Bá T1; 01 thẻ ATM ngân hàng A, mang tên Nguyễn Bá T1 có dãy số 9704050968630850; 01 thẻ ATM Ngân hàng M2 mang tên Nguyễn Bá T1 có dãy số 4089041063552632; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đồng, số Imei1: 868572077114279, Imei: 868572077415270, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0921886588.

- Tạm giữ của Lê Văn K: Số tiền 5.380.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, màu trắng, BKS: 36K3 - 081.02, đã qua sử dụng; chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Lê Văn K; 03 lồng sắt đựng chó đã qua sử dụng; 01 kim kẹp cổ chó bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu tím, dung lượng 64GB, có số Imei 1: 356870110463862, số Imei 2: 356870110361462, bên trong lắp sim số 0362688336, máy đã qua sử dụng.

- Thu giữ trong quá trình cơ quan điều tra phát hiện lập biên bản vụ việc gồm: 01 con chó giống đực, màu nâu đen, có khối lượng 16,5kg; 01 con chó giống cái, màu nâu vàng, có khối lượng 13,5kg; 01 con chó giống đực, màu vàng đen, có khối lượng 18kg; 01 con chó giống đực, màu đen vàng; 01 con chó giống cái, màu nâu đen, có khối lượng 21,5kg; 01 con chó giống đực, màu vàng, có khối lượng 16,5kg. Sau khi xác minh, làm rõ nguồn gốc tài sản và phục vụ việc định giá, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu anh Lê Văn T14, chị Lê Thị M1, chị Vũ Thị X1, anh Lê Thế B2, chị Lê Thị T13, ông Nguyễn Văn H13, sinh năm 1966 tại phường X, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đối với số lượng chó các đối tượng trộm cắp vào các ngày 07, 09, 12, 13, 15, 17 và 23/10/2024, do đã giết mổ và bán cho thương lái nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lê Thị T13, Lê Thế B2, Lê Thị M1, Lê Văn T14, Vũ Thị X1, Nguyễn Văn H13 đã được nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về dân sự. Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn K và gia đình các bị cáo Lê Văn H4, Nguyễn Bá T1, Nguyễn Bá L1 đã cùng thoả thuận bồi thường cho tất cả các bị hại còn lại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 173; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Văn T 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến ngày 06/12/2024.

- Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn K.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 24/10/2024 đến ngày 20/01/2025.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Truy thu của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Bá L1, Nguyễn Bá T1, Lê Văn H4, Lê Văn K số tiền các bị cáo thu được từ việc bán chó cho K. Cụ thể: Truy thu của bị cáo Lê Văn T 9.000.000đ (chín triệu đồng), Nguyễn Bá L1 9.000.000đ (chín triệu đồng), Nguyễn Bá T1 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), Lê Văn H4 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Truy thu của bị cáo K toàn bộ số tiền bị cáo thu được từ việc bán chó, cụ thể là 25.670.000đ (hai mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.380.000 đ (năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo K được đựng trong phong bì màu trắng được dán kín niêm phong để sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lê Văn T, Lê Văn K kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá có quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 11/4/2025 với nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, phần truy thu số tiền 25.670.000 đồng của bị cáo Lê Văn K. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Truy thu của bị cáo Lê Văn K số tiền 6.170.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T, Lê Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 BLTTHS, sửa bản án sơ thẩm theo hướng; Truy thu của bị cáo Lê Văn K số tiền 6.170.000 đồng.

- Đối với kháng cáo của các bị cáo: Đơn kháng cáo nộp trong thời hạn luật định, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T, Lê Văn K giao nộp thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với cả hai bị cáo; khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo T,

Điều 65 đối với bị cáo K, chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn K, sửa bản án sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo K được hưởng án treo; giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T từ 05 tháng tù đến 07 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo K nhận thức được hành vi sai phạm của bị cáo và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo T nhận thức sâu sắc hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá làm trong thời hạn luật định và đã thông báo kháng nghị cho các bị cáo theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, Lê Văn K làm theo đúng quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

- Vào các ngày 07, 09, 12, 13, 15, 17, 23 và 24/10/2024, bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Bá L1 cùng trộm cắp tổng 27 con chó của các gia đình Lê Ngọc Q, Trịnh Thị Y, Nguyễn Thị T2, Nguyễn Bá T3, Lê Thị H5, Lê Thế T5, Chu Vũ S, Trần Thị X, Lô Thị H7, Lê Văn V, Nguyễn Thị T6, Nguyễn Văn Đ, Lê Tư N, Vũ Đình H9, Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Thị L3, Nguyễn Thị H10, Phạm Trung N2, Cao Đăng T9, Nguyễn Thị Y1, Phạm Thị H12, Phan Văn T10, Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn T11, Lê Thế B2, Lê Đình K1, Lê Thị T13 với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 38.480.000 (ba mươi tám triệu bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

- Vào các ngày 09, 12, 13, 17 và 24/10/2024, bị cáo Lê Văn H4, Nguyễn Bá T1 đã trộm cắp tổng số 12 con chó của các gia đình anh Nguyễn Duy B, Lê Thị H6, Trần Khắc H8, Lê Thế P, Phạm Văn T7, Lê Văn T8, Lê Thị T17, Nguyễn Thị B1, Nguyễn Văn H13, Vũ Thị X1, Lê Thị M1, Lê Văn T14 với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 15.560.000 (mười lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn) đồng.

- Vào các ngày 07, 09, 12, 13, 15, 17, 23 và 24/10/2024, bị cáo Lê Văn K đã mua tổng số 39 con chó do các bị cáo khác trộm cắp được, giá trị tài sản là 54.040.000 (năm mươi tư triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Bá L1, Nguyễn Bá T1 và Lê Văn H4 không có nghề nghiệp ổn định và trong thời gian từ ngày 07 đến ngày 24/10/2024 đã có

ý phạm tội trộm cắp trên 05 lần và xem đó là nguồn sống chính nên hành vi của các bị cáo có tính chất chuyên nghiệp; vì vậy, phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Mặc dù K không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp chó nhưng K đã thỏa thuận trước với Lê Văn T, Nguyễn Bá L1, Lê Văn H4 và Nguyễn Bá T1, nếu trộm cắp được chó thì K sẽ thu mua nên K là đồng phạm, phải chịu trách nhiệm về tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử đối với bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Văn K bị phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng nghị: Số tiền 23.400.000 đồng các bị cáo Lê Văn H4, Nguyễn Bá T1, Lê Văn T và Nguyễn Bá L1 bán 39 con chó trộm cắp được cho bị cáo K là tiền do phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS phải bồi thường cho các bị hại. Tòa sơ thẩm lại truy thu của bị cáo K 25.670.000 đồng để nộp Ngân sách là sai. Sau khi mua K bán toàn bộ số chó đã mua của các bị cáo được 29.270.000 đồng, thu lợi được 6.170.000 đồng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, số tiền 6.170.000 đồng phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước như kháng nghị của Viện kiểm sát mới đúng. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T:

[4.1] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ TNHS như Tòa sơ thẩm đã xem xét, tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình giấy khen của bị cáo trong quá trình công tác tại địa phương được UBND xã H tặng, bị cáo từng có thời gian tham gia quân ngũ, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại cấp sơ thẩm và có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[4.2] Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo: Xét thấy, bị cáo tuy có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo bị xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 2 Điều 173 BLHS với tình tiết định khung: “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”. Do vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn K:

[5.1] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Nhận thấy, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo K, đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Với hành vi của bị cáo, Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp, không có căn cứ để giảm hình phạt cho bị cáo.

[5.2] Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo: Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Bị cáo tham gia ủng hộ Quỹ vì người nghèo năm 2024 (có xác nhận UBND phường H), có ông ngoại được B3 tặng kỷ niệm chương, gia đình bị cáo rất hoàn cảnh, bản thân là lao động chính trong gia đình, có 02 con còn rất nhỏ, bị cáo có nguyện vọng được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc gia đình; chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo cải tạo tại địa phương; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét thấy, bị cáo K tuy có tình tiết tăng nặng: “phạm tội hai lần trở lên” nhưng các lần trộm cắp tài sản đều là tội phạm ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do vậy Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Theo nguyên tắc Tòa án chỉ xét xử trong phạm vi mà VKS kháng nghị, bị cáo kháng cáo. Tuy nhiên, phân biệt pháp tư pháp và xử lý vật chứng mặc dù không liên quan đến nội dung kháng nghị và kháng cáo nhưng Tòa phúc thẩm vẫn xem xét, giải quyết để đảm bảo tính có lợi cho các bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

[6.1] Tại bản án sơ thẩm nhận định: Số tiền 23.400.000 đồng do các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Bá L1, Nguyễn Bá T1, Lê Văn H4 có được từ việc bán số chó trộm cắp cụ thể: bị cáo Lê Văn T 9.000.000 đồng, Nguyễn Bá L1 9.000.000 đồng, Nguyễn Bá T1 2.700.000 đồng, Lê Văn H4 2.700.000 đồng”, là tiền thu được từ việc phạm tội nên đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, truy thu của các bị cáo để sung quỹ nhà nước là không đúng; Đây là tiền do phạm tội mà có, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 BLHS, các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại. Thực tế, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo đã cùng nhau thoả thuận bồi thường cho các bị hại, các bị hại không có ý kiến gì khác. Do vậy, nên sửa bản án sơ thẩm theo hướng không truy thu của các bị cáo nữa.

[6.2] Đối với số tiền 5.380.000 đồng, không có căn cứ chứng minh là số tiền K mang theo để trả tiền mua chó của các bị cáo trộm cắp được, do đó, cấp sơ thẩm truy thu của bị cáo K là không có căn cứ, nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo K. Tuy nhiên, bị cáo K phải thực hiện nghĩa vụ về biện pháp tư pháp, do vậy cần tiếp tục quy trừ số tiền 5.380.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm a, c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá sửa phần biện pháp tư pháp. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn K.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo hướng giữ nguyên về hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, xác định lại số tiền thu lợi bất chính.

[1.1] Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 58; Điều 17; khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn K.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K 24 (hai mươi tư) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/6/2025).

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giáo dục, Công an phường H giám sát trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[1.2] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu của bị cáo Lê Văn K số tiền thu lợi bất chính là 6.170.000 đồng, để sung vào ngân sách của nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo K số tiền 5.380.000 đồng. Tiếp tục quy trừ số tiền 5.380.000 đồng của bị cáo K để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 20/3/2025 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2.1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s,b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 17; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2024 đến ngày 06/12/2024.

[2.2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS: Không truy thu mà trả lại cho bị cáo Lê Văn T số tiền 9.000.000đ đồng, Nguyễn Bá L1 9.000.000 đồng, Nguyễn Bá T1 2.700.000 đồng và Lê Văn H4 2.700.000 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Phòng THAHS và HTTP CA tỉnh Thanh Hoá;
- Công an phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nga